

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn chuyên ngành (22808301)

Ngày thi: 14/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt: 37

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

Nguyễn Văn Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123060211	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	16/12/2005	CCQ2306A	493	Anh	8.0	8,2	8,1
2	2123060105	Nguyễn Hữu	Bách	17/10/2005	CCQ2306A	169	Bach	8.1	8,9	8,6
3	2123060183	Võ Thái	Bình	02/01/2005	CCQ2306A	245	Binh	8.3	7,5	7,8
4	2123060025	Hoàng Ngọc	Bộ	29/11/2005	CCQ2306A	326	Ba	8.6	6,9	7,6
5	2123060038	Tân Ngọc Thanh	Châu	29/07/2005	CCQ2306A	493	Thanh	8.3	6,8	7,4
6	2123060096	Nguyễn Quốc	Chiến	28/01/2004	CCQ2306A	169	Quoc	9.3	8,5	8,8
7	2123060012	Nguyễn Văn	Công	03/12/2005	CCQ2306A	245	Cu	8.6	8,0	8,2
8	2123060050	Cao Thành	Danh	23/11/2005	CCQ2306A	169	Danh	8.5	8,5	8,5
9	2123060113	Nguyễn Tấn	Dạt	23/06/2005	CCQ2306A	493	Dat	7.4	7,4	7,4
10	2123060119	Huỳnh Văn	Đức	07/03/2005	CCQ2306A	326	Duc	9.5	6,9	7,9
11	2123060108	Võ Trần Đông	Duy	11/06/2005	CCQ2306A			0.0		
12	2122060048	Nguyễn Minh	Hải	05/05/2004	CCQ2206B	169	Hai	8.5	4,9	6,3
13	2123060225	Trương Thiên	Hậu	23/08/2004	CCQ2306A			0.5		
14	2123060193	Đặng Cao	Hiếu	22/09/2004	CCQ2306A	326	Hieu	8.7	8,2	8,4
15	2122060066	Nguyễn Hữu Thế	Hiếu	11/03/2004	CCQ2206B			8.1		
16	2123060224	Phạm Việt	Hoàng	27/12/2005	CCQ2306A			0.5		
17	2123060208	Thái Nhật	Hoàng	09/07/2005	CCQ2306A	169	Thai	3.9	7,8	6,2
18	2123060182	Nguyễn Văn	Hùng	27/12/2002	CCQ2306A	493	Hung	8.6	8,0	8,2
19	2123060173	Hoàng Lưu Tấn	Huy	04/04/2005	CCQ2306A			0.5		
20	2122050054	Vũ Gia	Huy	04/06/2004	CCQ2205B			0.5		
21	2123060127	Đặng Anh	Khoa	15/08/2004	CCQ2306A	493	Khoa	8.5	7,8	8,1
22	2122220028	Trần Huỳnh	Mãnh	19/08/2004	CCQ2205D	326	Manh	9.4	8,2	8,7
23	2123060210	Ngọc Văn	Nghị	01/04/2005	CCQ2306A	245	Nghi	9.3	7,2	8,0
24	2122050015	Trương Đắc	Ngọc	17/09/2004	CCQ2205A	326	Ngoc	9.8	6,0	7,5
25	2122050136	Trần Khắc	Nhân	24/03/2004	CCQ2205B	245	Nhan	8.4	5,7	6,8
26	2123060086	Hồ Văn	Nhuận	01/10/2005	CCQ2306A	326	Nhuan	7.6	6,3	6,8
27	2123060200	Lê Văn	Phi	30/10/2005	CCQ2306A	493	Phi	9.0	8,3	8,6
28	2123060065	Hoàng Công	Phong	13/04/2005	CCQ2306A	326	Phong	8.3	8,6	8,5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn chuyên ngành (22808301)

Ngày thi: 14/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt: 37

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

37/10/25
Phạm Thị Hoa

32/10/25
Đào Thị Diễm

Ham
Ng. Thị Thanh

Nguyễn Văn Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123060177	Đàm Quang Phú	19/05/2005	CCQ2306A	245	Phú	9.7	5.7	7.3	
30	2123060002	Hồ Hoàng Phúc	12/03/2005	CCQ2306A	326	Phúc	8.6	8.6	8.6	
31	2122050049	Đặng Minh Quân	17/06/2004	CCQ2205B	245	Quân	9.2	6.5	7.6	Đ
32	2122050090	Trần Văn Quyền	02/10/2004	CCQ2205C	326	Quyên	9.3	5.1	6.8	
33	2123060080	Lê Mạnh Quỳnh	16/07/2005	CCQ2306A			0.5			
34	2122060076	Nguyễn Thanh Sáng	25/05/2004	CCQ2206B	245	Sáng	8.2	4.2	5.8	
35	2120060050	Trần Văn Tâm	07/04/2002	CCQ2006B	169	Tâm	4.7	8.0	6.7	
36	2123060022	Lê Hoàng Thắng	11/01/2005	CCQ2306A	169	Thắng	4.2	8.0	6.5	
37	2123060201	Phạm Quang Thành	08/12/2005	CCQ2306A	493	Thành	8.3	5.8	6.8	
38	2122050073	Phan Hữu Thi	12/12/2004	CCQ2206B	169	Thi	6.2	4.2	5.0	Đ
39	2123060192	Nguyễn Duy Thiện	03/05/2004	CCQ2306A	493	Thiện	8.5	6.6	7.4	
40	2123060175	Nguyễn Văn Thịnh	07/01/2005	CCQ2306A			0.5			
41	2123060214	Nguyễn Thành Tín	26/09/2003	CCQ2306A	245	Tín	9.2	8.5	8.8	
42	2122050014	Huỳnh Văn Trường	07/01/2004	CCQ2205A	493	Trường	5.2	3.8	4.4	
43	2122050114	Nguyễn Văn Trường	08/03/2004	CCQ2205B	326	Trường	9.1	3.1	5.5	
44	2123060013	Nguyễn Xuân Vũ	06/12/2005	CCQ2306A	493	Vũ	9.0	8.5	8.7	
45	2122110026	Phạm Anh Vũ	19/09/2004	CCQ2206A	169	Vũ	2.9	6.4	5.0	